

Số: 62/NQ-HĐND

Ninh Bình, ngày 27 tháng 10 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước
thuộc lĩnh vực Khoa học và Công nghệ trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 21/2019/TT-BKHCN ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quy trình xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Xét Tờ trình số 106/TTr-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Nghị quyết Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Khoa học và Công nghệ trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Khoa học và Công nghệ trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình khoá XV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 27 tháng 10 năm 2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua. / *ae*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính; Khoa học và Công nghệ;
- Ban Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TTHĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XV;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính;
- TTHĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh; Đài PT-TH tỉnh, Báo Ninh Bình;
- Lưu: VT, Phòng CTHĐND.

CHỦ TỌA KỲ HỌP**PHÓ CHỦ TỊCH HĐND****Bùi Hoàng Hà**



Phụ lục
DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH
NHÀ NƯỚC THUỘC LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH BÌNH

(Kèm theo Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 27 tháng 10 năm 2022
của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình)

TT	Tên dịch vụ sự nghiệp công
I	Dịch vụ hoạt động khoa học và công nghệ
1	Công bố, xuất bản, truyền thông, khai thác, ứng dụng nhiệm vụ KH&CN và phát triển công nghệ
1.1	Công bố, xuất bản, in, phát hành ấn phẩm khoa học, kỹ thuật và công nghệ, kinh tế (sách, báo, tổng luận chuyên đề, bản tin, tạp chí)
1.2	Khai thác bản thảo, bản quyền và dịch thuật các xuất bản phẩm trong lĩnh vực khoa học, kỹ thuật, công nghệ
1.3	Thông tin, phổ biến kiến thức về khoa học và công nghệ
1.4	Dịch vụ thông tin, truyền thông (sản xuất phim, phóng sự, tin, bài), phổ biến kiến thức, triển lãm, hội chợ công nghệ, tổ chức sự kiện, hội chợ sách về khoa học và công nghệ
1.5	Dịch vụ khai thác các cơ sở dữ liệu liên quan đến đánh giá khoa học và công nghệ
1.6	Dịch vụ hỗ trợ thương mại hoá sáng chế
1.7	Tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật cho các tổ chức, cá nhân trong nghiên cứu đổi mới công nghệ
1.8	Dịch vụ hỗ trợ phát triển thị trường khoa học và công nghệ
1.9	Duy trì và phát triển hệ thống dịch vụ điện tử trực tuyến trong lĩnh vực KH&CN
1.10	Dịch vụ tìm kiếm, phân tích thông tin sáng chế
2	Thẩm định cấp chứng nhận doanh nghiệp KH&CN
3	Dịch vụ hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo
3.1	Cung cấp chuyên gia trong nước, quốc tế tư vấn, cung cấp dịch vụ cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo
3.2	Cung cấp dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (pháp lý, tài chính, sở hữu trí tuệ, thông tin công nghệ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, và các dịch vụ khác)
3.3	Cung cấp không gian số, dịch vụ hỗ trợ trực tuyến, hỗ trợ kinh phí sản xuất thử nghiệm, làm sản phẩm mẫu, hoàn thiện công nghệ cho doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo
3.4	Cung cấp dịch vụ ươm tạo, dịch vụ đào tạo tập trung cho doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo
4	Môi giới, xúc tiến, tư vấn và dịch vụ khác phục vụ chuyển giao công nghệ
4.1	Tư vấn đánh giá năng lực công nghệ trong các lĩnh vực, ngành kinh tế, hỗ trợ xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ
4.2	Dịch vụ đánh giá, tiếp nhận công nghệ và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực khoa học và công nghệ

TT	Tên dịch vụ sự nghiệp công
4.3	Dịch vụ hỗ trợ chuyển giao công nghệ
5	Thẩm định công nghệ các dự án đầu tư; Thẩm định nhiệm vụ KH&CN
5.1	Thẩm định công nghệ các dự án đầu tư
5.2	Thẩm định nhiệm vụ KH&CN
II	Dịch vụ phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ
1	Dịch vụ hợp tác quốc tế trong lĩnh vực KH&CN
2	Thẩm định điều kiện hoạt động KH&CN cho các tổ chức KH&CN, văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức KH&CN
2.1	Thẩm định điều kiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức KH&CN
2.2	Thẩm định điều kiện cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức KH&CN
2.3	Thẩm định điều kiện cấp thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức KH&CN
2.4	Thẩm định điều kiện cấp Giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức KH&CN
2.5	Thẩm định điều kiện cấp lại Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức KH&CN
2.6	Thẩm định điều kiện cấp thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức KH&CN
3	Xây dựng và quản trị hạ tầng thông tin, quản trị hạ tầng công nghệ thông tin KH&CN
3.1	Xây dựng và quản trị hạ tầng thông tin KH&CN
3.2	Xây dựng và quản trị hạ tầng công nghệ thông tin KH&CN
3.3	Xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin và truyền thông khoa học và công nghệ
3.4	Xây dựng, cập nhật, cung cấp, khai thác cơ sở dữ liệu về hồ sơ công nghệ, chuyên gia công nghệ, danh mục công nghệ, nhiệm vụ KH&CN, công bố KH&CN Việt Nam, tổ chức KH&CN, nhân lực NC&PT KH&CN Việt Nam
4	Tổ chức các chợ công nghệ và thiết bị, hoạt động trình diễn, kết nối cung - cầu công nghệ, các trung tâm giao dịch công nghệ, triển lãm KH&CN, tổ chức các sự kiện, hội nghị kêu gọi vốn đầu tư cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo
4.1	Tổ chức hoạt động trình diễn, kết nối cung - cầu công nghệ, các trung tâm dịch vụ công nghệ, tổ chức các sự kiện, hội nghị kêu gọi vốn đầu tư cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo
4.2	Xây dựng và vận hành sàn giao dịch thông tin, công nghệ thiết bị trực tuyến
4.3	Tổ chức hoạt động giao dịch thông tin công nghệ và thiết bị
4.4	Tổ chức triển lãm KH&CN
4.5	Tư vấn môi giới, kết nối cung cầu mua bán công nghệ, chuyển giao công nghệ

TT	Tên dịch vụ sự nghiệp công
5	<i>Xây dựng và vận hành hệ thống thông tin và truyền thông KH&CN. Xây dựng, duy trì và phát triển cổng thông tin KH&CN. Hoạt động thư viện, thống kê trong lĩnh vực khoa học và công nghệ. Duy trì và phát triển Cơ sở dữ liệu quốc gia về KH&CN</i>
5.1	Xây dựng và vận hành hệ thống thông tin KH&CN
5.2	Xây dựng và phát triển cổng thông tin KH&CN
5.3	Hoạt động thống kê KH&CN:
-	<i>Điều tra thống kê KH&CN</i>
-	<i>Hoạt động nghiệp vụ thống kê KH&CN</i>
5.4	Xây dựng vận hành CSDL địa phương kết nối CSDL quốc gia về KH&CN
5.5	Hoạt động thư viện KH&CN
-	<i>Tra cứu và cung cấp thông tin</i>
-	<i>Xử lý thông tin, cập nhật mục lục tài liệu</i>
-	<i>Lưu trữ bảo quản và phục chế tài liệu</i>
-	<i>Phục vụ bạn đọc tại chỗ và trực tuyến</i>
5.6	Cấp mã số ISSN cho xuất bản phẩm nhiều kỳ
6	<i>Thông tin, truyền thông trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân</i>
6.1	Thông tin, truyền thông trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân
6.2	Dịch vụ công nghệ thông tin đảm bảo hoạt động toàn hệ thống sở hữu công nghiệp
6.3	Hoạt động thông tin, tuyên truyền lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường chất lượng
III	Dịch vụ lĩnh vực sở hữu trí tuệ
1	<i>Xác nhận đăng ký quốc tế về sở hữu công nghiệp có hiệu lực bảo hộ tại Việt Nam</i>
2	<i>Giám định về sở hữu công nghiệp phục vụ quản lý nhà nước</i>
2.1	Dịch vụ giám định về sáng chế
2.2	Dịch vụ giám định về kiểu dáng công nghiệp
2.3	Dịch vụ giám định về thiết kế bố trí mạch tích hợp
2.4	Dịch vụ giám định về nhãn hiệu
2.5	Dịch vụ giám định về tên thương mại
2.6	Dịch vụ giám định về chỉ dẫn địa lý
2.7	Dịch vụ quản trị tài sản trí tuệ
IV	Dịch vụ lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng

TT	Tên dịch vụ sự nghiệp công
1	<i>Xây dựng, thẩm định hệ thống các tiêu chuẩn quốc gia (TCVN); xây dựng, thẩm định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) và xây dựng, thẩm định các văn bản kỹ thuật đo lường (ĐLVN); tham gia xây dựng tiêu chuẩn quốc tế; hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài.</i>
1.1	Xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương
1.2	Phổ biến, hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài.
2	<i>Hoạt động về nhãn hàng hóa, mã số, mã vạch</i>
2.1	Thu phí mã số, mã vạch
3	<i>Thiết lập, duy trì, bảo quản và sử dụng hệ thống chuẩn địa phương</i>
4	<i>Kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường</i>
4.1	Kiểm định phương tiện đo, chuẩn đo lường
4.2	Hiệu chuẩn phương tiện đo, chuẩn đo lường
4.3	Thử nghiệm phương tiện đo
5	<i>Đánh giá sự phù hợp về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, công nhận năng lực của phòng thử nghiệm, phòng hiệu chuẩn, tổ chức chứng nhận sự phù hợp, tổ chức giám định</i>
5.1	Thử nghiệm chất lượng hàng hóa
5.2	Kiểm tra chất lượng hàng hóa xuất nhập khẩu
5.3	Giám định chất lượng hàng hóa
5.4	Chứng nhận sản phẩm hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn
5.5	Chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn/quy chuẩn
6	<i>Tư vấn đầu tư, áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng, các công cụ quản lý nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa</i>
7	<i>Xây dựng và tư vấn áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến trong hoạt động của cơ quan nhà nước</i>
7.1	Đào tạo, tư vấn ISO 9001:2015 trong cơ quan hành chính
V	<i>Dịch vụ lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân</i>
1	<i>Quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường quốc gia. Thiết lập, duy trì, bảo quản và sử dụng hệ thống phòng chuẩn quốc gia trong lĩnh vực đo lường bức xạ và hạt nhân</i>
1.1	Quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường quốc gia
1.2	Thiết lập, duy trì, bảo quản và sử dụng hệ thống phòng chuẩn quốc gia trong lĩnh vực đo lường bức xạ và hạt nhân

TT	Tên dịch vụ sự nghiệp công
2	<i>Xử lý, lưu giữ, chôn cất chất thải phóng xạ, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng; lưu giữ nhiên liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn; hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử; tư vấn nhập khẩu công nghệ, thiết bị hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn và nguồn phóng xạ; tư vấn xuất khẩu công nghệ, thiết bị hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng, vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn và nguồn phóng xạ</i>
2.1	Xử lý, lưu giữ, chôn cất chất thải phóng xạ, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng
2.2	Lưu giữ nhiên liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn
2.3	Tư vấn kỹ thuật và công nghệ bức xạ
2.4	Tư vấn kỹ thuật và công nghệ hạt nhân
2.5	Đánh giá, giám định công nghệ bức xạ, công nghệ hạt nhân
2.6	Vận hành, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị bức xạ
2.7	Đo liều chiếu xạ cá nhân
2.8	Kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ
2.9	Tư vấn nhập khẩu công nghệ, thiết bị hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn và nguồn phóng xạ
2.10	Tư vấn xuất khẩu công nghệ, thiết bị hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng, vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn và nguồn phóng xạ
2.11	Dịch vụ cung ứng các dược chất phóng xạ dùng trong y tế
3	<i>Ứng phó và xử lý sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân</i>
3.1	Ứng phó và xử lý sự cố bức xạ cấp tỉnh
3.2	Ứng phó và xử lý sự cố hạt nhân cấp tỉnh